

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 13/2020/HSST
Ngày: 30/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mậu Hoàn

Ông Thiều Sỹ Phần

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST - HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Duy T. Sinh năm: 1991; ĐKKHKT tại: Thôn HT, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn HT, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12. Con ông Lê Duy C (đã chết) và bà Nguyễn Thị K. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3. Tiền sự: Không. Tiền án: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội: Cướp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Nhân thân: Tháng 9/2011 nhập ngũ tại Tiểu đoàn 9, Trung đoàn 3, Sư đoàn 324, Quân khu 4. Ngày 22/10/2011, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 3, Sư đoàn 324, Quân khu 4 có quyết định số: 01/QĐKL-TĐ về việc: Loại ngũ trả về địa Ph. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 06/3/2020 chuyển tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thị X, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Thôn Phú Y, xã Đông N, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1, Anh Nguyễn Tài T - Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn Tân Đại, xã Đông

Hòa, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa (vắng mặt).

2, Anh Nguyễn Đăng Ph, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Chính Bình, xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 21/02/2020 Lê Duy T và Nguyễn Đăng Ph rủ nhau đi tìm có nơi nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Nguyễn Đăng Ph điều khiển xe mô tô BKS 99H5-9174 chở T đi từ xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn đến xã Đông Nam, huyện Đông Sơn. Khi đi đến trước cổng nhà chị Trịnh Thị Hạ thì Lê Duy T nhìn thấy có một chiếc xe đạp loại xe mini màu trắng của chị Lê Thị X đang dựng ở trước nhà chị Hạ không có người trông coi. Lê Duy T bảo Nguyễn Đăng Ph dừng lại cho T xuống xe, sau đó T đi bộ lại dắt chiếc xe đạp về phía xã Đông Hòa, được khoảng một đoạn thì T ngồi lên xe đạp và đạp xe được khoảng 100m thì Ph quay xe lại cho T ngồi lên sau xe mô tô do Ph điều khiển, hai tay ôm xe đạp mới trộm được để ở giữa. Ph điều khiển xe mô tô chở T cùng chiếc xe đạp đến nhà anh Nguyễn Tài T để cầm cố. Đến nơi Ph dừng xe mô tô đứng ngoài cổng, còn T dắt xe đạp vào nhà gặp anh T và nói: "Đây là xe của em, anh cho em cầm, khi nào có tiền thì em chuộc". Anh T đồng ý giữ xe đạp và đưa cho T số tiền 700.000 đồng. T cầm tiền ra đưa cho Ph 350.000 đồng rồi cả hai đi về nhà. Số tiền trên T và Ph đã chi tiêu hết vào việc cá nhân.

Ngày 02/3/2020, Lê Duy T đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đầu thú về hành vi trộm cắp chiếc xe đạp của chị Lê Thị X.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 180/HĐĐG ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Sơn kết luận: chiếc xe đạp mà Lê Duy T và Nguyễn Đăng Ph trộm cắp của chị Lê Thị X tại thời điểm bị mất có giá trị là 1.000.000 đồng.

Ngày 04/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trả lại chiếc xe đạp trên cho chị X theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Duy T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-ĐS ngày 01/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố bị cáo Lê Duy T về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về phần hình sự: Đề nghị tuyên bị cáo Lê Duy T phạm tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Duy T mức án từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án:

Bị cáo Lê Duy T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Duy T: Tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình: Do có ý định từ trước nên vào khoảng 9 giờ ngày 21/02/2020 Lê Duy T và Nguyễn Đăng Ph rủ nhau đi tìm những nơi sơ sỏ để trộm cắp tài sản. Nguyễn Đăng Ph là người điều khiển xe mô tô BKS 99H1- 9174 chở Lê Duy T. Khi cả hai đi đến trước cổng nhà chị Trịnh Thị Hạ cả hai nhìn thấy có một chiếc xe đạp mi ni màu trắng của chị Lê Thị X đang dựng trước cửa nhà chị Hạ. Quan sát thấy không có người trông coi nên Lê Duy T và Nguyễn Đăng Ph đã trộm cắp chiếc xe đạp trên mang đến nhà anh Nguyễn Tài T cầm cố được 700.000đ. Số tiền trên cả hai đã dùng tiêu sài cá nhân. Chiếc xe đạp mà T và Ph trộm cắp có giá trị 1.000.000đ (một triệu đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Duy T phù hợp với lời khai của chị Lê Thị X, lời khai của Nguyễn Đăng Ph và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tuy tài sản bị trộm cắp có giá trị là 1.000.000đồng nhưng trước đó: vào năm 2012 Lê Duy T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội: Cướp tài sản. Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Duy T có đủ dấu hiệu cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội danh và khung hình phạt được qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố bị cáo, cơ quan điều tra khởi tố bị cáo về hành vi phạm tội và tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an T xã hội, gây T lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tính giáo dục và phòng ngừa.

[2]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Lê Duy T có 01 tiền án về tội: Cướp tài sản, bị xử phạt 07 năm

tù nhưng bị cáo không coi đó là bài học để sửa chữa lỗi lầm. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, thì việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt bởi lý do: Quá trình điều tra bị cáo đã ra đầu thú; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3]. Về phần trách nhiệm dân sự:

Ngày 04/3/2020 người bị hại Lê Thị X đã nhận được tài sản bị mất do Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn trả lại, chị X không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 700.000đ anh Nguyễn Tài T cho Lê Duy T và Nguyễn Đăng Ph cầm cố chiếc xe đạp, xét thấy số tiền không lớn nên anh T cũng không yêu cầu bị cáo và Nguyễn Đăng Ph phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Đăng Ph, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Do thời hạn điều tra đã hết, Cơ quan CSĐT chưa thu thập các tài liệu, chứng cứ xác minh về việc chấp hành bản án của Nguyễn Đăng Ph để xác định bị cáo đã được xóa án hay chưa làm căn cứ xử lý nên Cơ quan CSĐT đã có quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 99H1-9174 là Ph tiện mà T và Ph sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, xác định đó là xe mô tô của anh Trần Đình Mạnh. Vào đầu tháng 02/2020 anh Mạnh đã cho Ph mượn chiếc xe trên. Đến ngày 25/02/2020, Ph đã trả lại chiếc xe cho anh Mạnh. Hiện tại anh Mạnh đã mang chiếc xe mô tô trên đi làm ăn xa, không có mặt tại địa Ph nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn không thể thu giữ chiếc xe để phục vụ việc điều tra giải quyết vụ án.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến nào hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[6]. Bị cáo phải nộp tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333; 336; 337 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Lê Duy T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Lê Duy T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2020.

Án phí: Buộc bị cáo Lê Duy T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- Công an;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tố Như